TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 7 - 2019
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Tuấn Anh.

Ông Nguyễn Văn Thạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về xin ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị H; trú tại: Thôn C, xã Pi, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn T; trú tại: 36L, SA 5108, Australia (Úc); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Bùi Thị H đề ngày 11/3/2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị Bùi Thị H và anh Huỳnh Văn T bắt đầu quen biết và tìm hiểu nhau vào tháng 5/2015 thông qua người thân giới thiệu. Sau thời gian tìm hiểu, tháng 8/2015 anh T và chị H tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục cổ truyền và đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/8/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T, chị H sống chung với nhau tại nhà của em họ anh T được khoảng 02 tháng thì anh T trở về Úc. Sau khi anh T về nước, vợ chồng vẫn thường xuyên giữ liên lạc với nhau. Chị H có đề nghị anh T thực hiện việc bảo lãnh cho chị sang Úc để đoàn tụ gia đình nhưng do anh T không đủ khả năng về tài chính nên không thực

hiện việc bảo lãnh chị. Do cách trở về địa lý, vợ chồng anh T chị H không có điều kiện gặp gỡ, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, kể từ năm 2016 đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Hiện tại, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T đã hết, khả năng vợ chồng đoàn tụ là rất khó nên chị có nguyện vọng xin được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án; Công văn yêu cầu anh trả lời một số vấn đề cần thiết liên quan đến việc chị H xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà chị H đề nghị Tòa án sao gửi cho anh. Vào ngày 11/6/2019, Tòa án nhận được thư trả lời của anh T, thư được xác nhận của ông Elaine J. Evans là thẩm phán hòa giải Bang Nam Úc làm chứng chữ ký của anh Huỳnh Văn T, thư có nội dung: Anh đã nhận được các tài liệu, chứng cứ và công văn của Tòa án tỉnh Thừa Thiên Huế gửi cho anh, anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị H; về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc, không có điều kiện về Việt Nam để tham gia tố tụng tại Tòa án được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng và về nội dung giải quyết vụ án, tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 122, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Bùi Thị H và anh Huỳnh Văn T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Huỳnh Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/8/2015 phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống xa nhau nên không có điều kiện quan tâm, chăm sóc từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh T không đủ khả năng về tài chính để làm hồ sơ bảo lãnh cho chị H sang Úc đoàn tụ gia

đình. Xét thấy, hiện nay chị H và anh T mỗi người sống một nơi, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị H và anh Huỳnh Văn T đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị H phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Khoản 2 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị H và anh Huỳnh Văn T xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 005501 ngày 03/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Cao Sơn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh T.T.Huế.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa DS;
- Lưu VP.